

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HƯNG YÊN  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC – THÔNG TIN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (VIMCERTS 161)  
Địa chỉ: số 437, Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, tp Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại : 02216 252 152 E-Mail : quantracmthy@gmail.com

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH  
Số: KQ.0041.24

Đơn vị được lấy mẫu: Công ty TNHH TOTO Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên  
Địa chỉ: Lô M7, M8, N3 & RE8, KCN Thăng Long II, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên  
Loại mẫu: Khí thải Số mẫu: 01  
Ngày quan trắc: 20/02/2024 Đại diện tổ quan trắc HT: Man Đình Hữu  
Điều kiện môi trường trong quá trình lấy mẫu: Trời mát, không mưa.  
Ngày phân tích: 21/02/2024 – 29/02/2024

Stt	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT15	C <sub>max</sub>
1	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm <sup>3</sup>	<12	128

**Ghi chú:**

- Vị trí lấy mẫu:

Stt	Tên mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
1	KT15	Khí thải sau hệ thống xử lý bụi kiểu ướt tại bộ phận Firing của nhà máy TVN3	X: 02313175 Y: 00560748

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ. Cột B: Nồng độ của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

- Với K<sub>p</sub> = 0,8; K<sub>v</sub> = 0,8.

- Tọa độ vị trí quan trắc theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°.

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

TP. QUAN TRẮC - PHÂN TÍCH

Hưng Yên, ngày 29 tháng 02 năm 2024

GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Minh Liên

Hoàng Văn Huy



Hoàng Trọng Nhu

Lưu ý: - Kết quả trên chỉ có giá trị đúng với mẫu phân tích được lấy tại thời vị trí và vị trí đã nêu;  
- Không được trích sao phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm;  
- Sau 21 ngày kể từ khi nhận được phiếu kết quả phân tích, nếu đơn vị gửi mẫu không có kiến nghị về kết quả, Trung tâm sẽ tiến hành hủy mẫu theo quy định;  
- Dấu “\*” : Những phép thử được công nhận Vilas. Dấu “\*\*\*” : Những phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HUNG YÊN  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC – THÔNG TIN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (VIMCERTS 161)  
Địa chỉ: số 437, Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, tp Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại : 02216 252 152 E-Mail : quantracmth@gmail.com

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH  
Số: KQ.0042.24

Đơn vị được lấy mẫu: Công ty TNHH TOTO Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên  
Địa chỉ: Lô M7, M8, N3 & RE8, KCN Thăng Long II, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên  
Loại mẫu: Khí thải Số mẫu: 01  
Ngày quan trắc: 20/02/2024 Đại diện tổ quan trắc HT: Man Đình Hữu  
Điều kiện môi trường trong quá trình lấy mẫu: Trời mát, không mưa.  
Ngày phân tích: 21/02/2024 – 29/02/2024

Stt	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT24 (DC10)	C <sub>max</sub>
1	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm <sup>3</sup>	<12	128

**Ghi chú:**

- Vị trí lấy mẫu:

Stt	Tên mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
1	KT24 (DC10)	Khí thải sau hệ thống xử lý bụi kiểu khô (1F) tại kho nguyên liệu 4 của nhà máy TVN4	X: 02313406 Y: 00460661

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ. Cột B: Nồng độ của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

- Với  $K_p = 0,8$ ;  $K_v = 0,8$ .

- Tọa độ vị trí quan trắc theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°.

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

Ngô Thị Minh Liên

TP. QUAN TRẮC - PHÂN TÍCH

Hoàng Văn Huy

Hưng Yên, ngày 29 tháng 02 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Hoàng Trọng Nhu

Lưu ý: - Kết quả trên chỉ có giá trị đúng với mẫu phân tích được lấy tại thời vị trí và vị trí đã nêu;  
- Không được trích sao phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm;  
- Sau 21 ngày kể từ khi nhận được phiếu kết quả phân tích, nếu đơn vị gửi mẫu không có kiến nghị về kết quả, Trung tâm sẽ tiến hành hủy mẫu theo quy định;  
- Dấu “\*” : Những phép thử được công nhận Vilas. Dấu “\*\*\*”: Những phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ.



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HUNG YÊN  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC – THÔNG TIN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (VIMCERTS 161)

Địa chỉ: số 437, Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, tp Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 02216 252 152 E-Mail: quantracmthy@gmail.com

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: KQ.0043.24

Đơn vị được lấy mẫu: Công ty TNHH TOTO Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên

Địa chỉ: Lô M7, M8, N3 & RE8, KCN Thăng Long II, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Loại mẫu: Khí thải

Số mẫu: 01

Ngày quan trắc: 20/02/2024

Đại diện tổ quan trắc HT: Man Đình Hữu

Điều kiện môi trường trong quá trình lấy mẫu: Trời mát, không mưa.

Ngày phân tích: 21/02/2024 – 29/02/2024

Stt	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT25 (DC11)	C <sub>max</sub>
1	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm <sup>3</sup>	<12	128

**Ghi chú:**

- Vị trí lấy mẫu:

Stt	Tên mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
1	KT25 (DC11)	Khí thải sau hệ thống xử lý bụi kiểu khô tại kho nguyên liệu 4 của nhà máy TVN4	X: 02313414 Y: 00560761

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ. Cột B: Nồng độ của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

- Với K<sub>p</sub> = 0,8; K<sub>v</sub> = 0,8.

- Tọa độ vị trí quan trắc theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°.

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

Ngô Thị Minh Liên

TP. QUAN TRẮC - PHÂN TÍCH

Hoàng Văn Huy

Hưng Yên, ngày 29 tháng 02 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Hoàng Trọng Nhu

Lưu ý: - Kết quả trên chỉ có giá trị đúng với mẫu phân tích được lấy tại thời vị trí và vị trí đã nêu;

- Không được trích sao phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm;

- Sau 21 ngày kể từ khi nhận được phiếu kết quả phân tích, nếu đơn vị gửi mẫu không có kiến nghị về kết quả, Trung tâm sẽ tiến hành hủy mẫu theo quy định;

- Dấu “\*”: Những phép thử được công nhận Vilas. Dấu “\*\*\*”: Những phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HƯNG YÊN  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC – THÔNG TIN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (VIMCERTS 161)

Địa chỉ: số 437, Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, tp Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 02216 252 152 E-Mail: quantracmthy@gmail.com

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: KQ.0044.24

Đơn vị được lấy mẫu: Công ty TNHH TOTO Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên

Địa chỉ: Lô M7, M8, N3 & RE8, KCN Thăng Long II, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Loại mẫu: Khí thải

Số mẫu: 01

Ngày quan trắc: 20/02/2024

Đại diện tổ quan trắc HT: Man Đình Hữu

Điều kiện môi trường trong quá trình lấy mẫu: Trời mát, không mưa.

Ngày phân tích: 21/02/2024 – 29/02/2024

Stt	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT28 (DC14)	C <sub>max</sub>
1	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm <sup>3</sup>	<12	128

**Ghi chú:**

- Vị trí lấy mẫu:

Stt	Tên mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
1	KT28 (DC14)	Khí thải sau hệ thống chụp hút bụi kiểu khô tại bộ phận điều chế 4 của nhà máy TVN4	X: 02313380 Y: 00560658

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ. Cột B: Nồng độ của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

- Với  $K_p = 0,8$ ;  $K_v = 0,8$ .

- Tọa độ vị trí quan trắc theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°.

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

Ngô Thị Minh Liên

TP. QUAN TRẮC - PHÂN TÍCH

Hoàng Văn Huy

Hưng Yên, ngày 29 tháng 02 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Hoàng Trọng Nhu

Lưu ý: - Kết quả trên chỉ có giá trị đúng với mẫu phân tích được lấy tại thời vị trí và vị trí đã nêu;

- Không được trích sao phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm;

- Sau 21 ngày kể từ khi nhận được phiếu kết quả phân tích, nếu đơn vị gửi mẫu không có kiến nghị về kết quả, Trung tâm sẽ tiến hành hủy mẫu theo quy định;

- Dấu “\*”: Những phép thử được công nhận Vilas. Dấu “\*\*\*”: Những phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ.



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HƯNG YÊN  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC – THÔNG TIN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (VIMCERTS 161)

Địa chỉ: số 437, Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, tp Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại : 02216 252 152 E-Mail : quantracmthy@gmail.com

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: KQ.0045.24

Đơn vị được lấy mẫu: Công ty TNHH TOTO Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên

Địa chỉ: Lô M7, M8, N3 & RE8, KCN Thăng Long II, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Loại mẫu: Khí thải

Số mẫu: 01

Ngày quan trắc: 20/02/2024

Đại diện tổ quan trắc HT: Man Đình Hữu

Điều kiện môi trường trong quá trình lấy mẫu: Trời mát, không mưa.

Ngày phân tích: 21/02/2024 – 29/02/2024

Stt	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT29 (DC15)	C <sub>max</sub>
1	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm <sup>3</sup>	<12	128

**Ghi chú:**

- Vị trí lấy mẫu:

Stt	Tên mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
1	KT29 (DC15)	Khí thải sau hệ thống xử lý bụi kiểu khô tại bộ phận điều chế 4 của nhà máy TVN4	X: 02313368 Y: 00556075

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ. Cột B: Nồng độ của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

- Với K<sub>p</sub> = 0,8; K<sub>v</sub> = 0,8.

- Tọa độ vị trí quan trắc theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°.

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

TP. QUAN TRẮC - PHÂN TÍCH

Hưng Yên, ngày 29 tháng 02 năm 2024

GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Minh Liên

Hoàng Văn Huy



Hoàng Trọng Nhu

Lưu ý: - Kết quả trên chỉ có giá trị đúng với mẫu phân tích được lấy tại thời vị trí và vị trí đã nêu;

- Không được trích sao phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm;

- Sau 21 ngày kể từ khi nhận được phiếu kết quả phân tích, nếu đơn vị gửi mẫu không có kiến nghị về kết quả, Trung tâm sẽ tiến hành hủy mẫu theo quy định;

- Dấu “\*\*”: Những phép thử được công nhận Vilas. Dấu “\*\*\*”: Những phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HUNG YÊN  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC – THÔNG TIN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (VIMCERTS 161)  
Địa chỉ: số 437, Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, tp Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại : 02216 252 152 E-Mail : quantracmthy@gmail.com

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH  
Số: KQ.0046.24

Đơn vị được lấy mẫu: Công ty TNHH TOTO Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên  
Địa chỉ: Lô M7, M8, N3 & RE8, KCN Thăng Long II, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên  
Loại mẫu: Khí thải Số mẫu: 01  
Ngày quan trắc: 21/02/2024 Đại diện tổ quan trắc HT: Man Đình Hữu  
Điều kiện môi trường trong quá trình lấy mẫu: Trời mát, không mưa.  
Ngày phân tích: 22/02/2024 – 29/02/2024

Stt	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT18	C <sub>max</sub>
1	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm <sup>3</sup>	<12	128

**Ghi chú:**

- Vị trí lấy mẫu:

Stt	Tên mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
1	KT18	Khí thải sau hệ thống xử lý bụi kiểu ướt tại buồng nước Book (tầng 1-Molding) của nhà máy TVN3	X: 02313148 Y: 00560775

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ. Cột B: Nồng độ của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

- Với  $K_p = 0,8$ ;  $K_v = 0,8$ .

- Tọa độ vị trí quan trắc theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°.

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

TP. QUAN TRẮC - PHÂN TÍCH

Hưng Yên, ngày 29 tháng 02 năm 2024

GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Minh Liên

Hoàng Văn Huy



Hoàng Trọng Nhu

Lưu ý: - Kết quả trên chỉ có giá trị đúng với mẫu phân tích được lấy tại thời vị trí và vị trí đã nêu;  
- Không được trích sao phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm;  
- Sau 21 ngày kể từ khi nhận được phiếu kết quả phân tích, nếu đơn vị gửi mẫu không có kiến nghị về kết quả, Trung tâm sẽ tiến hành hủy mẫu theo quy định;  
- Dấu “\*” : Những phép thử được công nhận Vilas. Dấu “\*\*”: Những phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ.



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HUNG YÊN  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC – THÔNG TIN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (VIMCERTS 161)

Địa chỉ: số 437, Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, tp Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại : 02216 252 152 E-Mail : quantracmthy@gmail.com

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: KQ.0047.24

Đơn vị được lấy mẫu: Công ty TNHH TOTO Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên

Địa chỉ: Lô M7, M8, N3 & RE8, KCN Thăng Long II, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Loại mẫu: Khí thải

Số mẫu: 01

Ngày quan trắc: 21/02/2024

Đại diện tổ quan trắc HT: Man Đình Hữu

Điều kiện môi trường trong quá trình lấy mẫu: Trời mát, không mưa.

Ngày phân tích: 22/02/2024 – 29/02/2024

Stt	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT31	C <sub>max</sub>
1	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm <sup>3</sup>	<12	128

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

Stt	Tên mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
1	KT31	Khí thải sau hệ thống xử lý bụi kiểu ướt tại buồng nước Book – tầng 1 của nhà máy TVN4	X: 02313097 Y: 00560725

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ. Cột B: Nồng độ của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

- Với  $K_p = 0,8$ ;  $K_v = 0,8$ .

- Tọa độ vị trí quan trắc theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°.

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

TP. QUAN TRẮC - PHÂN TÍCH

Hưng Yên, ngày 29 tháng 02 năm 2024

GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Minh Liên

Hoàng Văn Huy



Hoàng Trọng Nhu

Lưu ý: - Kết quả trên chỉ có giá trị đúng với mẫu phân tích được lấy tại thời vị trí và vị trí đã nêu;

- Không được trích sao phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm;

- Sau 21 ngày kể từ khi nhận được phiếu kết quả phân tích, nếu đơn vị gửi mẫu không có kiến nghị về kết quả, Trung tâm sẽ tiến hành hủy mẫu theo quy định;

- Dấu “\*”: Những phép thử được công nhận Vilas. Dấu “\*\*\*”: Những phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HƯNG YÊN  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC – THÔNG TIN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (VIMCERTS 161)

Địa chỉ: số 437, Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, tp Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại : 02216 252 152 E-Mail : quantracmthy@gmail.com

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: KQ.0048.24

Đơn vị được lấy mẫu: Công ty TNHH TOTO Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên

Địa chỉ: Lô M7, M8, N3 & RE8, KCN Thăng Long II, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Loại mẫu: Khí thải

Số mẫu: 01

Ngày quan trắc: 21/02/2024

Đại diện tổ quan trắc HT: Man Đình Hữu

Điều kiện môi trường trong quá trình lấy mẫu: Trời mát, không mưa.

Ngày phân tích: 22/02/2024 – 29/02/2024

Stt	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT36 (DC18)	C <sub>max</sub>
1	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm <sup>3</sup>	<12	128

**Ghi chú:**

- Vị trí lấy mẫu:

Stt	Tên mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
1	KT36 (DC18)	Khí thải sau hệ thống xử lý bụi kiểu ướt tại buồng phun men (2F) của nhà máy TVN4	X: 02313330 Y: 00560654

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ. Cột B: Nồng độ của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

- Với K<sub>p</sub> = 0,8; K<sub>v</sub> = 0,8.

- Tọa độ vị trí quan trắc theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°.

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

TP. QUAN TRẮC - PHÂN TÍCH

Hưng Yên, ngày 29 tháng 02 năm 2024

GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Minh Liên

Hoàng Văn Huy



Hoàng Trọng Nhu

Lưu ý: - Kết quả trên chỉ có giá trị đúng với mẫu phân tích được lấy tại thời vị trí và vị trí đã nêu;  
- Không được trích sao phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm;  
- Sau 21 ngày kể từ khi nhận được phiếu kết quả phân tích, nếu đơn vị gửi mẫu không có kiến nghị về kết quả, Trung tâm sẽ tiến hành hủy mẫu theo quy định;  
- Dấu "\*\*\*": Những phép thử được công nhận Vilas. Dấu "\*\*\*\*": Những phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ.



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HƯNG YÊN  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC – THÔNG TIN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (VIMCERTS 161)

Địa chỉ: số 437, Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, tp Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại : 02216 252 152 E-Mail : quantraemthy@gmail.com

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: KQ.0049.24

Đơn vị được lấy mẫu: Công ty TNHH TOTO Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên

Địa chỉ: Lô M7, M8, N3 & RE8, KCN Thăng Long II, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Loại mẫu: Khí thải

Số mẫu: 01

Ngày quan trắc: 21/02/2024

Đại diện tổ quan trắc HT: Man Đình Hữu

Điều kiện môi trường trong quá trình lấy mẫu: Trời mát, không mưa.

Ngày phân tích: 22/02/2024 – 29/02/2024

Stt	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT37 (DC17)	C <sub>max</sub>
1	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm <sup>3</sup>	<12	128

**Ghi chú:**

- Vị trí lấy mẫu:

Stt	Tên mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
1	KT37 (DC17)	Khí thải sau hệ thống xử lý bụi kiểu ướt tại buồng phun men (dự phòng) của nhà máy TVN4	X: 02313335 Y: 00560655

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ. Cột B: Nồng độ của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

- Với  $K_p = 0,8$ ;  $K_v = 0,8$ .

- Tọa độ vị trí quan trắc theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°.

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

TP. QUAN TRẮC - PHÂN TÍCH

Hưng Yên, ngày 29 tháng 02 năm 2024

GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Minh Liên

Hoàng Văn Huy



Hoàng Trọng Nhu

Lưu ý: - Kết quả trên chỉ có giá trị đúng với mẫu phân tích được lấy tại thời vị trí và vị trí đã nêu;

- Không được trích sao phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm;

- Sau 21 ngày kể từ khi nhận được phiếu kết quả phân tích, nếu đơn vị gửi mẫu không có kiến nghị về kết quả, Trung tâm sẽ tiến hành hủy mẫu theo quy định;

- Dấu “\*” : Những phép thử được công nhận Vilas. Dấu “\*\*”: Những phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH  
Số: KQ.0050.24

Đơn vị được lấy mẫu: Công ty TNHH TOTO Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên  
Địa chỉ: Lô M7, M8, N3 & RE8, KCN Thăng Long II, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên  
Loại mẫu: Khí thải Số mẫu: 01  
Ngày quan trắc: 21/02/2024 Đại diện tổ quan trắc HT: Man Đình Hữu  
Điều kiện môi trường trong quá trình lấy mẫu: Trời mát, không mưa.  
Ngày phân tích: 22/02/2024 – 29/02/2024

Stt	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT38	C <sub>max</sub>
1	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm <sup>3</sup>	<12	128

**Ghi chú:**

- Vị trí lấy mẫu:

Stt	Tên mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
1	KT38	Khí thải sau hệ thống xử lý bụi kiểu khô tại phòng mài Tochi – Firing 4 của nhà máy TVN4	X: 02313194 Y: 00560730

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ. Cột B: Nồng độ của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

- Với  $K_p = 0,8$ ;  $K_v = 0,8$ .

- Tọa độ vị trí quan trắc theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°.

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

TP. QUAN TRẮC - PHÂN TÍCH

Hưng Yên, ngày 29 tháng 02 năm 2024

GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Minh Liên

Hoàng Văn Huy



Hoàng Trọng Nhu

Lưu ý: - Kết quả trên chỉ có giá trị đúng với mẫu phân tích được lấy tại thời vị trí và vị trí đã nêu;  
- Không được trích sao phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm;  
- Sau 21 ngày kể từ khi nhận được phiếu kết quả phân tích, nếu đơn vị gửi mẫu không có kiến nghị về kết quả, Trung tâm sẽ tiến hành hủy mẫu theo quy định;  
- Dấu “\*”: Những phép thử được công nhận Vilas. Dấu “\*\*\*”: Những phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ.



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH  
Số: KQ.0051.24

Đơn vị được lấy mẫu: Công ty TNHH TOTO Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên  
Địa chỉ: Lô M7, M8, N3 & RE8, KCN Thăng Long II, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên  
Loại mẫu: Khí thải Số mẫu: 01  
Ngày quan trắc: 22/02/2024 Đại diện tổ quan trắc HT: Man Đình Hữu  
Điều kiện môi trường trong quá trình lấy mẫu: Trời mát, không mưa.  
Ngày phân tích: 23/02/2024 – 29/02/2024

Stt	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT40 (DC21)	C <sub>max</sub>
1	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm <sup>3</sup>	<12	128

**Ghi chú:**

- Vị trí lấy mẫu:

Stt	Tên mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
1	KT40 (DC21)	Khí thải sau hệ thống xử lý bụi kiểu khô tại buồng mài tay FI4 của nhà máy TVN4	X: 02313122 Y: 00560621

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ. Cột B: Nồng độ của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

- Với K<sub>p</sub> = 0,8; K<sub>v</sub> = 0,8.

- Tọa độ vị trí quan trắc theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°.

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

Ngô Thị Minh Liên

TP. QUAN TRẮC - PHÂN TÍCH

Hoàng Văn Huy

Hưng Yên, ngày 29 tháng 02 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Hoàng Trọng Nhu

Lưu ý: - Kết quả trên chỉ có giá trị đúng với mẫu phân tích được lấy tại thời vị trí và vị trí đã nêu;  
- Không được trích sao phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm;  
- Sau 21 ngày kể từ khi nhận được phiếu kết quả phân tích, nếu đơn vị gửi mẫu không có kiến nghị về kết quả, Trung tâm sẽ tiến hành hủy mẫu theo quy định;  
- Dấu “\*”: Những phép thử được công nhận Vilas. Dấu “\*\*\*”: Những phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH  
Số: KQ.0052.24

Đơn vị được lấy mẫu: Công ty TNHH TOTO Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên  
Địa chỉ: Lô M7, M8, N3 & RE8, KCN Thăng Long II, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên  
Loại mẫu: Khí thải Số mẫu: 01  
Ngày quan trắc: 22/02/2024 Đại diện tổ quan trắc HT: Man Đình Hữu  
Điều kiện môi trường trong quá trình lấy mẫu: Trời mát, không mưa.  
Ngày phân tích: 23/02/2024 – 29/02/2024

Stt	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT35 (DC16)	C <sub>max</sub>
1	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm <sup>3</sup>	<12	128

**Ghi chú:**

- Vị trí lấy mẫu:

Stt	Tên mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
1	KT35 (DC16)	Khí thải sau hệ thống xử lý bụi kiểu ướt tại buồng phun men (1F) DC16 của nhà máy TVN4	X: 02313297 Y: 00560646

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ. Cột B: Nồng độ của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

- Với K<sub>p</sub> = 0,8; K<sub>v</sub> = 0,8.

- Tọa độ vị trí quan trắc theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°.

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

TP. QUAN TRẮC - PHÂN TÍCH

Hưng Yên, ngày 29 tháng 02 năm 2024

GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Minh Liên

Hoàng Văn Huy



Hoàng Trọng Nhu

Lưu ý: - Kết quả trên chỉ có giá trị đúng với mẫu phân tích được lấy tại thời vị trí và vị trí đã nêu;  
- Không được trích sao phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm;  
- Sau 21 ngày kể từ khi nhận được phiếu kết quả phân tích, nếu đơn vị gửi mẫu không có kiến nghị về kết quả, Trung tâm sẽ tiến hành hủy mẫu theo quy định;  
- Dấu “\*”: Những phép thử được công nhận Vilas. Dấu “\*\*\*”: Những phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ.



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH  
Số: KQ.0053.24

Đơn vị được lấy mẫu: Công ty TNHH TOTO Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên  
Địa chỉ: Lô M7, M8, N3 & RE8, KCN Thăng Long II, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên  
Loại mẫu: Khí thải Số mẫu: 01  
Ngày quan trắc: 22/02/2024 Đại diện tổ quan trắc HT: Man Đình Hữu  
Điều kiện môi trường trong quá trình lấy mẫu: Trời mát, không mưa.  
Ngày phân tích: 23/02/2024 – 29/02/2024

Stt	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT30	C <sub>max</sub>
1	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm <sup>3</sup>	<12	128

**Ghi chú:**

- Vị trí lấy mẫu:

Stt	Tên mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
1	KT30	Khí thải sau hệ thống xử lý bụi kiểu ướt tại bộ phận điều chế 4 của nhà máy TVN4	X: 02313263 Y: 00560705

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ. Cột B: Nồng độ của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

- Với K<sub>p</sub> = 0,8; K<sub>v</sub> = 0,8.

- Tọa độ vị trí quan trắc theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°.

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

TP. QUAN TRẮC - PHÂN TÍCH

Hưng Yên, ngày 29 tháng 02 năm 2024  
GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Minh Liên

Hoàng Văn Huy



Hoàng Trọng Nhu

Lưu ý: - Kết quả trên chỉ có giá trị đúng với mẫu phân tích được lấy tại thời vị trí và vị trí đã nêu;  
- Không được trích sao phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm;  
- Sau 21 ngày kể từ khi nhận được phiếu kết quả phân tích, nếu đơn vị gửi mẫu không có kiến nghị về kết quả, Trung tâm sẽ tiến hành hủy mẫu theo quy định;  
- Dấu “\*”: Những phép thử được công nhận Vilas. Dấu “\*\*\*”: Những phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH  
Số: KQ.0054.24

Đơn vị được lấy mẫu: Công ty TNHH TOTO Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên  
Địa chỉ: Lô M7, M8, N3 & RE8, KCN Thăng Long II, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên  
Loại mẫu: Khí thải Số mẫu: 01  
Ngày quan trắc: 22/02/2024 Đại diện tổ quan trắc HT: Man Đình Hữu  
Điều kiện môi trường trong quá trình lấy mẫu: Trời mát, không mưa.  
Ngày phân tích: 23/02/2024 – 29/02/2024

Stt	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT41 (DC20)	C <sub>max</sub>
1	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm <sup>3</sup>	<12	128

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

Stt	Tên mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
1	KT41 (DC20)	Khí thải sau hệ thống xử lý bụi kiểu khô của máy hút bụi cho thiết bị MC (loại dùng cho thạch cao) – RD của nhà máy TVN4	X: 02313160 Y: 00560724

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ. Cột B: Nồng độ của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

- Với K<sub>p</sub> = 0,8; K<sub>v</sub> = 0,8.

- Tọa độ vị trí quan trắc theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°.

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

TP. QUAN TRẮC - PHÂN TÍCH

Hưng Yên, ngày 29 tháng 02 năm 2024  
GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Minh Liên

Hoàng Văn Huy



Hoàng Trọng Nhu

Lưu ý: - Kết quả trên chỉ có giá trị đúng với mẫu phân tích được lấy tại thời vị trí và vị trí đã nêu;  
- Không được trích sao phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm;  
- Sau 21 ngày kể từ khi nhận được phiếu kết quả phân tích, nếu đơn vị gửi mẫu không có kiến nghị về kết quả, Trung tâm sẽ tiến hành hủy mẫu theo quy định;  
- Dấu “\*”: Những phép thử được công nhận Vilas. Dấu “\*\*\*”: Những phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ.



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HƯNG YÊN  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC – THÔNG TIN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (VIMCERTS 161)  
Địa chỉ: số 437, Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, tp Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại : 02216 252 152 E-Mail : quantracmthy@gmail.com

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH  
Số: KQ.0055.24

Đơn vị được lấy mẫu: Công ty TNHH TOTO Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên  
Địa chỉ: Lô M7, M8, N3 & RE8, KCN Thăng Long II, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên  
Loại mẫu: Khí thải Số mẫu: 01  
Ngày quan trắc: 22/02/2024 Đại diện tổ quan trắc HT: Man Đình Hữu  
Điều kiện môi trường trong quá trình lấy mẫu: Trời mát, không mưa.  
Ngày phân tích: 23/02/2024 – 29/02/2024

Stt	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT39	C <sub>max</sub>
1	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm <sup>3</sup>	<12	128

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

Stt	Tên mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
1	KT39	Khí thải sau hệ thống xử lý bụi kiểu ướt tại buồng phun men Firing 4 của nhà máy TVN4	X: 02313143 Y: 00560740

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ. Cột B: Nồng độ của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

- Với  $K_p = 0,8$ ;  $K_v = 0,8$ .

- Tọa độ vị trí quan trắc theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực  $105^{\circ}30'$ , múi chiều  $3^{\circ}$ .

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

TP. QUAN TRẮC - PHÂN TÍCH

Hưng Yên, ngày 29 tháng 02 năm 2024

GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Minh Liên

Hoàng Văn Huy



Hoàng Trọng Nhu

Lưu ý: - Kết quả trên chỉ có giá trị đúng với mẫu phân tích được lấy tại thời vị trí và vị trí đã nêu;  
- Không được trích sao phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm;  
- Sau 21 ngày kể từ khi nhận được phiếu kết quả phân tích, nếu đơn vị gửi mẫu không có kiến nghị về kết quả, Trung tâm sẽ tiến hành hủy mẫu theo quy định;  
- Dấu “\*”: Những phép thử được công nhận Vilas. Dấu “\*\*\*”: Những phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HUNG YÊN  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC – THÔNG TIN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (VIMCERTS 161)  
Địa chỉ: số 437, Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, tp Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại : 02216 252 152 E-Mail : quantracmthy@gmail.com

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH  
Số: KQ.0056.24

Đơn vị được lấy mẫu: Công ty TNHH TOTO Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên  
Địa chỉ: Lô M7, M8, N3 & RE8, KCN Thăng Long II, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên  
Loại mẫu: Khí thải Số mẫu: 01  
Ngày quan trắc: 23/02/2024 Đại diện tổ quan trắc HT: Man Đình Hữu  
Điều kiện môi trường trong quá trình lấy mẫu: Trời mát, không mưa.  
Ngày phân tích: 24/02/2024 – 29/02/2024

Stt	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT26 (DC12)	C <sub>max</sub>
1	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm <sup>3</sup>	<12	128

**Ghi chú:**

- Vị trí lấy mẫu:

Stt	Tên mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
1	KT26 (DC12)	Khí thải sau hệ thống xử lý bụi kiểu khô (DC12) tại kho nguyên liệu 4 của nhà máy TVN4	X: 02313311 Y: 00560714

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ. Cột B: Nồng độ của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

- Với K<sub>p</sub> = 0,8; K<sub>v</sub> = 0,8.

- Tọa độ vị trí quan trắc theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°.

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

TP. QUAN TRẮC - PHÂN TÍCH

Hưng Yên, ngày 29 tháng 02 năm 2024  
GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Minh Liên

Hoàng Văn Huy



Hoàng Trọng Nhu

Lưu ý: - Kết quả trên chỉ có giá trị đúng với mẫu phân tích được lấy tại thời vị trí và vị trí đã nêu;  
- Không được trích sao phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm;  
- Sau 21 ngày kể từ khi nhận được phiếu kết quả phân tích, nếu đơn vị gửi mẫu không có kiến nghị về kết quả, Trung tâm sẽ tiến hành hủy mẫu theo quy định;  
- Dấu “\*”: Những phép thử được công nhận Vilas. Dấu “\*\*\*”: Những phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ.



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HUNG YÊN  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC – THÔNG TIN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (VIMCERTS 161)  
Địa chỉ: số 437, Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, tp Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại : 02216 252 152 E-Mail : quantracmthy@gmail.com

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH  
Số: KQ.0057.24

Đơn vị được lấy mẫu: Công ty TNHH TOTO Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên  
Địa chỉ: Lô M7, M8, N3 & RE8, KCN Thăng Long II, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên  
Loại mẫu: Khí thải Số mẫu: 01  
Ngày quan trắc: 23/02/2024 Đại diện tổ quan trắc HT: Man Đình Hữu  
Điều kiện môi trường trong quá trình lấy mẫu: Trời mát, không mưa.  
Ngày phân tích: 24/02/2024 – 29/02/2024

Stt	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT27 (DC13)	C <sub>max</sub>
1	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm <sup>3</sup>	<12	128

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

Stt	Tên mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
1	KT27 (DC13)	Khí thải sau hệ thống xử lý bụi kiểu khô tại kho nguyên liệu 4 của nhà máy TVN4	X: 02313313 Y: 00560715

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ. Cột B: Nồng độ của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

- Với K<sub>p</sub> = 0,8; K<sub>v</sub> = 0,8.

- Tọa độ vị trí quan trắc theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°.

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

TP. QUAN TRẮC - PHÂN TÍCH

Hưng Yên, ngày 29 tháng 02 năm 2024  
GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Minh Liên

Hoàng Văn Huy



Hoàng Trọng Nhu

Lưu ý: - Kết quả trên chỉ có giá trị đúng với mẫu phân tích được lấy tại thời vị trí và vị trí đã nêu;  
- Không được trích sao phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm;  
- Sau 21 ngày kể từ khi nhận được phiếu kết quả phân tích, nếu đơn vị gửi mẫu không có kiến nghị về kết quả, Trung tâm sẽ tiến hành hủy mẫu theo quy định;  
- Dấu “\*”: Những phép thử được công nhận Vilas. Dấu “\*\*\*”: Những phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HUNG YÊN  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC – THÔNG TIN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (VIMCERTS 161)  
Địa chỉ: số 437, Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, tp Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại : 02216 252 152 E-Mail : quantracmthy@gmail.com

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH  
Số: KQ.0058.24

Đơn vị được lấy mẫu: Công ty TNHH TOTO Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên  
Địa chỉ: Lô M7, M8, N3 & RE8, KCN Thăng Long II, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên  
Loại mẫu: Khí thải Số mẫu: 01  
Ngày quan trắc: 23/02/2024 Đại diện tổ quan trắc HT: Man Đình Hữu  
Điều kiện môi trường trong quá trình lấy mẫu: Trời mát, không mưa.  
Ngày phân tích: 24/02/2024 – 29/02/2024

Stt	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT34	C <sub>max</sub>
1	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm <sup>3</sup>	<12	128

**Ghi chú:**

- Vị trí lấy mẫu:

Stt	Tên mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
1	KT34	Khí thải sau hệ thống xử lý bụi tại buồng cân thạch cao của nhà máy TVN4	X: 02313404 Y: 00560702

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ. Cột B: Nồng độ của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

- Với K<sub>p</sub> = 0,8; K<sub>v</sub> = 0,8.

- Tọa độ vị trí quan trắc theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°.

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

TP. QUAN TRẮC - PHÂN TÍCH

Hưng Yên, ngày 29 tháng 02 năm 2024

GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Minh Liên

Hoàng Văn Huy



Hoàng Trọng Nhu

Lưu ý: - Kết quả trên chỉ có giá trị đúng với mẫu phân tích được lấy tại thời vị trí và vị trí đã nêu;  
- Không được trích sao phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm;  
- Sau 21 ngày kể từ khi nhận được phiếu kết quả phân tích, nếu đơn vị gửi mẫu không có kiến nghị về kết quả, Trung tâm sẽ tiến hành hủy mẫu theo quy định;  
- Dấu “\*”: Những phép thử được công nhận Vilas. Dấu “\*\*\*”: Những phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ.



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HUNG YÊN  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC – THÔNG TIN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (VIMCERTS 161)  
Địa chỉ: số 437, Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, tp Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại : 02216 252 152 E-Mail : quantracmthy@gmail.com

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH  
Số: KQ.0059.24

Đơn vị được lấy mẫu: Công ty TNHH TOTO Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên  
Địa chỉ: Lô M7, M8, N3 & RE8, KCN Thăng Long II, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên  
Loại mẫu: Khí thải Số mẫu: 01  
Ngày quan trắc: 23/02/2024 Đại diện tổ quan trắc HT: Man Đình Hữu  
Điều kiện môi trường trong quá trình lấy mẫu: Trời mát, không mưa.  
Ngày phân tích: 24/02/2024 – 29/02/2024

Stt	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT33	C <sub>max</sub>
1	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm <sup>3</sup>	<12	128

**Ghi chú:**

- Vị trí lấy mẫu:

Stt	Tên mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
1	KT33	Khí thải sau hệ thống xử lý bụi kiểu ướt tại buồng nước Book – tầng 3, máy trái của nhà máy TVN4	X: 02313394 Y: 00560699

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ. Cột B: Nồng độ của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

- Với  $K_p = 0,8$ ;  $K_v = 0,8$ .

- Tọa độ vị trí quan trắc theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 105°30', múi chiều 3°.

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

TP. QUAN TRẮC - PHÂN TÍCH

Hưng Yên, ngày 29 tháng 02 năm 2024

GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Minh Liên

Hoàng Văn Huy



Hoàng Trọng Nhu

Lưu ý: - Kết quả trên chỉ có giá trị đúng với mẫu phân tích được lấy tại thời vị trí và vị trí đã nêu;  
- Không được trích sao phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm;  
- Sau 21 ngày kể từ khi nhận được phiếu kết quả phân tích, nếu đơn vị gửi mẫu không có kiến nghị về kết quả, Trung tâm sẽ tiến hành hủy mẫu theo quy định;  
- Dấu “\*”: Những phép thử được công nhận Vilas. Dấu “\*\*\*”: Những phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH  
Số: KQ.0060.24

Đơn vị được lấy mẫu: Công ty TNHH TOTO Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên  
Địa chỉ: Lô M7, M8, N3 & RE8, KCN Thăng Long II, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên  
Loại mẫu: Khí thải Số mẫu: 01  
Ngày quan trắc: 23/02/2024 Đại diện tổ quan trắc HT: Man Đình Hữu  
Điều kiện môi trường trong quá trình lấy mẫu: Trời mát, không mưa.  
Ngày phân tích: 24/02/2024 – 29/02/2024

Stt	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT32	C <sub>max</sub>
1	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm <sup>3</sup>	<12	128

**Ghi chú:**

- Vị trí lấy mẫu:

Stt	Tên mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
1	KT32	Khí thải sau hệ thống xử lý bụi kiểu ướt tại buồng nước Book – tầng 3, máy phải của nhà máy TVN4	X: 02313320 Y: 00560653

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ. Cột B: Nồng độ của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

- Với  $K_p = 0,8$ ;  $K_v = 0,8$ .

- Tọa độ vị trí quan trắc theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°.

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

TP. QUAN TRẮC - PHÂN TÍCH

Hung Yên, ngày 29 tháng 02 năm 2024

GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Minh Liên

Hoàng Văn Huy



Hoàng Trọng Nhu

Lưu ý: - Kết quả trên chỉ có giá trị đúng với mẫu phân tích được lấy tại thời vị trí và vị trí đã nêu;  
- Không được trích sao phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm;  
- Sau 21 ngày kể từ khi nhận được phiếu kết quả phân tích, nếu đơn vị gửi mẫu không có kiến nghị về kết quả, Trung tâm sẽ tiến hành hủy mẫu theo quy định;  
- Dấu “\*”: Những phép thử được công nhận Vilas. Dấu “\*\*\*”: Những phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ.